

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 276/2025/HS-PT
Ngày: 30 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Nguyễn Thành Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án phúc thẩm thụ lý số 283/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không, sinh ngày: 12/02/1996 tại Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: số H, đường A, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: xây dựng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn P, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu X, tên gọi khác: không, sinh ngày: 15/8/1996 tại Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: số H, đường A, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Xây dựng. trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn S1, sinh năm: 1961, con bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1969; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại Bản án số 06/2016/HS-ST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/02/2017, chấp hành xong án phí ngày 19/7/2016. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 03 (ba) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị T, sinh năm: 1993; địa chỉ: số B, đường L, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phan Công Đ1, sinh năm: 1990; địa chỉ: tổ A, đường A, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị Ngọc S2, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ A, đường A, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị Vân N, sinh năm: 1997; địa chỉ: số F, đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4/ Anh Lê Bảo K, sinh năm: 2000; địa chỉ: khối A, xã Đ, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

Bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/7/2024 Trịnh Viết T1 đi xe ôm từ khu vực chợ đêm về phòng trọ tại địa chỉ: số B, đường L, Phường I (nay là phường L - Đ), tỉnh Lâm Đồng. Khi đi ngang qua trước quán C1 trên đường T, Phường A, thành phố Đ (nay là phường X - Đ) thì gặp Nguyễn Hữu X điều khiển xe mô tô biển số 75E1- 082.03 chở Nguyễn Văn S đi phía sau cùng chiều và bám còi xe liên tục nhiều lần. T1 quay lại nhìn thì bị X chửi đồng thời điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe rồi dùng mũ bảo hiểm đánh. Lúc này, T1 cũng nhảy xuống xe dùng mũ bảo hiểm đánh một cái vào vùng đầu của X. Thấy vậy, S cũng lao vào để đánh thì T1 bỏ chạy về hướng công viên L. Xôn và S bỏ xe và mũ bảo hiểm lại rồi tiếp tục rượt đuổi theo để đánh T1. Khi đến khu vực công viên L thì T1 gọi điện thoại cho anh trai là Trịnh Viết T2 nhờ ra giúp đồng thời gặp người quen tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi ngang qua đây nên T1 nhờ H giúp đánh lại nhóm của X thì H đồng ý. Khi cả hai đang đứng nói chuyện thì bị X và S lao tới dùng tay đánh nhiều cái vào người của H còn T1 bỏ chạy được.

Cùng lúc này, Trịnh Viết T2 đang ở nhà cùng với Trần Ngọc Đ2 thì nhận được điện thoại của T1 báo là đang bị đánh tại khu vực gần quán cà phê O, đường T, Phường A, thành phố Đ (nay là Phường X - Đ) và nhờ T2 ra giúp. Nghe vậy, T2 vào nhà lấy 03 con dao tự chế rồi nhờ Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 36B2-557.51 chở T2 đến khu vực T1 bị đánh. Khi cả hai đến khu vực ngã ba T - L thì thấy X và S đang đánh H. Thấy vậy, T2 xuống xe lấy từ trong người ra 03 con dao tự chế dài khoảng 50cm và đưa cho Đ2 cầm 01 con rồi cả hai lao vào chém Xôn và S. Lúc này, X bỏ chạy được, riêng S không chạy kịp thì bị T2 và Đ2 dùng dao chém nhiều nhát vào lưng và tay gây thương tích. T1 và H cũng chạy lại dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của S, đến khi nghe có người nói công an tới thì nhóm của T2 bỏ chạy.

Ngày 17/9/2024 Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân phường X – Đ) đã có báo cáo số 651/BC-UBND phản ánh về việc hai nhóm thanh niên có hành vi rượt đuổi đánh nhau trên đường T, Phường A (nay là phường X - Đ) đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 529 ngày 04/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 05%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 355 ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu X tại thời điểm giám định là 02%, tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Quá trình điều tra Trịnh Viết T2, Trịnh Viết T1 và Trần Ngọc Đ2 đã bồi thường cho S số tiền 20.000.000đ, S không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 152/CT-VKS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng) truy tố Trịnh Viết T2, Trịnh Viết T1, Trần Ngọc Đ2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 64/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã xử:

1. Áp dụng Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự; đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trịnh Viết T2, Trần Ngọc Đ2 và Trịnh Viết T1.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X cùng phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, bị cáo S được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Nguyễn Hữu X 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bị cáo.

Ngày 29/9/2025 bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X, sửa Bản án sơ thẩm; giảm cho bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như phần nội dung của Bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/7/2024 Trịnh Viết T1 đi xe ô tô từ khu vực chợ đêm về phòng trọ; khi đi ngang qua trước quán C1 trên đường T, Phường A, thành phố Đ (nay là phường X - Đ) thì gặp Nguyễn Hữu X điều khiển xe mô tô biển số 75E1- 082.03 chở Nguyễn Văn S đi phía sau cùng chiều và bám

còi xe liên tục nhiều lần. T1 quay lại nhìn thì bị X chửi đồng thời điều khiển xe vượt lên chặn đầu xe rồi dùng mũ bảo hiểm đánh. Lúc này, T1 cũng nhảy xuống xe dùng mũ bảo hiểm đánh một cái vào vùng đầu của X. Thấy vậy, S cũng lao vào để đánh thì T1 bỏ chạy về hướng công viên L. Xôn và S bỏ xe và mũ bảo hiểm lại rồi tiếp tục rượt đuổi theo để đánh T1. Khi đến khu vực công viên L thì T1 gọi điện thoại cho anh trai là Trịnh Viết T2 nhờ ra giúp đồng thời gặp người quen tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi ngang qua đây nên T1 nhờ H giúp đánh lại nhóm của X thì H đồng ý. Khi cả hai đang đứng nói chuyện thì bị X và S lao tới dùng tay đánh nhiều cái vào người của H còn T1 bỏ chạy được.

Cùng lúc này, Trịnh Viết T2 đang ở nhà cùng với Trần Ngọc Đ2 thì nhận được điện thoại của T1 báo là đang bị đánh tại khu vực gần quán cà phê O, đường T, Phường A, thành phố Đ (nay là phường X - Đ) và nhờ T2 ra giúp. Nghe vậy, T2 vào nhà lấy 03 con dao tự chế rồi nhờ Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 36B2-557.51 chở T2 đến khu vực T1 bị đánh. Khi cả hai đến khu vực ngã ba T - L thì thấy X và S đang đánh H. Thấy vậy, T2 xuống xe lấy từ trong người ra 03 con dao tự chế dài khoảng 50cm và đưa cho Đ2 cầm 01 con rồi cả hai lao vào chém Xôn và S. Lúc này X bỏ chạy được, riêng S không chạy kịp thì bị T2 và Đ2 dùng dao chém nhiều nhát vào lưng và tay gây thương tích. T1 và H cũng chạy lại dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của S, đến khi nghe có người nói công an tới thì nhóm của T2 bỏ chạy.

Ngày 17/9/2024 Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố Đ (nay là Ủy ban nhân dân Phường X – Đ) đã có báo cáo số 651/BC-UBND phản ánh về việc hai nhóm thanh niên có hành vi rượt đuổi đánh nhau trên đường T, Phường A (nay là Phường X - Đ) đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3.2] Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 529 ngày 04/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 05%, tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 355 ngày 18/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu X tại thời điểm giám định là 02%, tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Viết T2, Trần Ngọc Đ2 và Trịnh Viết T1 bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Văn S và Nguyễn Hữu X có đơn xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo trên. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án đối với

các bị cáo Trịnh Viết T2, Trần Ngọc Đ2 và Trịnh Viết T1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã truy tố về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3.3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đều có một trình độ nhận thức nhất định, song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ; các bị cáo lại có hành vi gây sự, rượt đuổi, đánh nhau, trong một khoảng thời gian dài; gây ồn ào, mất trật tự nơi công cộng, chính các bị cáo cũng đã bị Trịnh Viết T2, Trần Ngọc Đ2 và Trịnh Viết T1 dùng hung khí chém gây thương tích; rõ ràng hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, không những ảnh hưởng đến công tác quản lý an ninh trật tự tại địa phương mà còn gây ra hậu quả phi vật chất như ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử phạt mỗi bị cáo một mức án nghiêm khắc, phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã gây ra như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay; do bị cáo X có nhân thân xấu nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo S.

[3.4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo phạm tội mang tính chất nhất thời, không có sự bàn bạc, không có sự phân công. Đồng thời hai bị cáo cũng là bị hại đối với hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” của Trịnh Viết T2, Trịnh Viết T1, Trần Ngọc Đ2. Do vậy, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, giảm cho mỗi bị cáo 03 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo sau khi cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3.5] Với những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X để tuyên xử theo hướng đã nhận định.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn S được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu X 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu X không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch